Bài trắc nghiệm GDCD / KTPL - ÔN TẬP BỔ SUNG KIẾN THỨC VỀ QUYỀN CON NGƯỜI (CÓ ĐÁ

Câu 1 **Theo định nghĩa của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người (OHCHR), quyền con người là:**

A. Những đặc quyền do nhà nước ban phát cho công dân của mình.

B. Những bảo đảm pháp lý phổ quát nhằm bảo vệ cá nhân và các nhóm chống lại hành vi làm tổn hại quyền tự do cơ bản, quyền và phẩm giá con người.

C. Những quyền chỉ phát sinh khi cá nhân có quốc tịch.

D. Những nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội.

Câu 2 **Điểm khác biệt cơ bản giữa quyền công dân và quyền con người là:**

A. Quyền công dân áp dụng cho mọi thành viên của loài người, bất kể quốc tịch.

B. Quyền công dân do các công ước quốc tế ghi nhận và bảo đảm.

C. Quyền công dân được xác định thông qua chế định quốc tịch, ghi nhận trong hiến pháp và pháp luật từng quốc gia, được bảo đảm bằng quyền lực nhà nước.

D. Quyền công dân không thay đổi theo thời gian và không gian.

Câu 3 **Ông A là người nước ngoài đang làm việc hợp pháp tại Việt Nam, bị từ chối đăng ký bỏ phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân. Nhận định nào sau đây đúng?**

A. Ông A là chủ thể của quyền con người nhưng không được hưởng quyền bầu cử, vì đây là quyền công dân gắn với quốc tịch.

B. Ông A không phải là chủ thể của quyền con người vì không có quốc tịch Việt Nam.

C. Ông A phải được hưởng đầy đủ mọi quyền công dân như công dân Việt Nam vì "mọi người" theo Điều 3 Hiến pháp 2013 gồm cả người nước ngoài.

D. Quyền bầu cử là quyền con người nên không thể hạn chế đối với bất kỳ ai.

Câu 4 **"Quyền chủ động" (positive rights), tức nhà nước phải thực hiện các biện pháp cụ thể để bảo đảm quyền, chủ yếu thuộc nhóm:**

A. Quyền dân sự.

B. Quyền chính trị.

C. Quyền tự nhiên.

D. Quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.

Câu 5 **Việc phân chia quyền con người thành ba thế hệ, dựa trên khẩu hiệu Tự do - Bình đẳng - Bác ái của Cách mạng Pháp, do ai đề xuất?**

A. John Locke.

B. Karel Vasak.

C. Jeremy Bentham.

D. Edmund Burke.

Câu 6 **Nhóm quyền nào sau đây thuộc thế hệ thứ ba (quyền con người đoàn kết)?**

A. Quyền bầu cử.

B. Quyền hưởng an sinh xã hội.

C. Quyền tự quyết và quyền được hưởng môi trường trong lành.

D. Quyền được xét xử công bằng.

Câu 7 **Theo Tuyên bố Viên và Chương trình hành động 1993, nhận định nào đúng?**

A. Đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo là lý do chính đáng để quốc gia không thực hiện một số nghĩa vụ về quyền con người.

B. Quyền dân sự, chính trị phải được ưu tiên hơn quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.

C. Chỉ các quốc gia phát triển mới có nghĩa vụ bảo vệ quyền con người.

D. Mọi quyền con người đều phổ quát, không thể chia cắt, phụ thuộc và liên quan lẫn nhau; các quốc gia, không phân biệt hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, đều có nghĩa vụ thúc đẩy và bảo vệ.

Câu 8 **Trong dịch bệnh, chính phủ ưu tiên nguồn lực cho chăm sóc y tế. Theo tính chất "không thể phân chia" của quyền con người, việc này:**

A. Không có nghĩa quyền được chăm sóc sức khỏe quan trọng hơn các quyền khác, mà vì quyền đó đang bị đe dọa nhiều hơn trong thực tế.

B. Chứng tỏ quyền được chăm sóc sức khỏe quan trọng hơn mọi quyền khác.

C. Làm các quyền khác tạm thời mất hiệu lực.

D. Chứng tỏ quyền con người có thể chia thành quyền thiết yếu và quyền không thiết yếu.

Câu 9 **Theo học thuyết về quyền pháp lý, quyền con người:**

A. Là yếu tố bẩm sinh, tồn tại độc lập với sự công nhận của nhà nước.

B. Bắt nguồn từ luật tự nhiên do Chúa thiết lập.

C. Do nhà nước xác định và pháp điển hóa thành quy phạm pháp luật, nên phạm vi, giới hạn mang tính tương đối về văn hóa, chính trị.

D. Có tính đồng nhất trong mọi hoàn cảnh và mọi thời điểm.

Câu 10 **Học giả nào là người phê phán học thuyết quyền tự nhiên và gọi quyền tự nhiên là "nonsense upon stilts"?**

A. John Locke.

B. Jeremy Bentham.

C. Aristotle.

D. Cicero.

Câu 11 **Ý nghĩa của Đại Hiến chương Magna Carta (1215) là:**

A. Có thể coi là văn kiện pháp lý đầu tiên đặt ra hạn chế đối với quyền lực nhà nước để bảo vệ các quyền cơ bản của cá nhân.

B. Là văn kiện đầu tiên của Liên hợp quốc về quyền con người.

C. Là văn kiện bãi bỏ chế độ nô lệ ở Đế quốc Anh.

D. Là văn kiện đầu tiên công nhận quyền bầu cử của phụ nữ.

Câu 12 **Theo Điều 4 của ICCPR, quốc gia chỉ được tạm đình chỉ thực hiện một số quyền khi:**

A. Chính phủ thấy cần thiết, không cần công bố.

B. Có bất ổn chính trị nội bộ, dù chưa công bố tình trạng khẩn cấp.

C. Chỉ khi đang có chiến tranh.

D. Có tình trạng khẩn cấp đe dọa sự sống còn của quốc gia đã được chính thức công bố, biện pháp trong chừng mực nhu cầu khẩn cấp và không phân biệt đối xử.

Câu 13 **Một hệ thống AI sàng lọc hồ sơ tuyển dụng thường loại hồ sơ của một nhóm xã hội vì dữ liệu huấn luyện chứa định kiến, đây là rủi ro của AI đối với:**

A. Quyền bình đẳng, không bị phân biệt đối xử của nhóm yếu thế.

B. Quyền tự quyết dân tộc.

C. Quyền được hưởng môi trường trong lành.

D. Quyền sở hữu sáng chế dược phẩm.

Câu 14 **Ba văn kiện hợp thành "Bộ luật quốc tế về quyền con người" là:**

A. UDHR, CEDAW, CRC.

B. ICCPR, ICESCR, CAT.

C. UDHR, ICCPR, ICESCR.

D. Hiến chương Liên hợp quốc, UDHR, ICCPR.

Câu 15 **Liên hợp quốc đã ban hành 18 công cụ pháp lý quốc tế về quyền con người, gồm:**

A. 09 công ước quốc tế và 09 nghị định thư bổ sung.

B. 03 công ước và 15 nghị định thư.

C. 12 công ước và 06 nghị định thư.

D. 18 công ước.

Câu 16 **Nhóm nguồn cơ bản của pháp luật quốc tế về quyền con người gồm:**

A. Phán quyết của cơ quan tài phán và bình luận chung của các ủy ban.

B. Các nguyên tắc pháp luật chung và quan điểm của chuyên gia.

C. Nghị quyết của các cơ quan Liên hợp quốc.

D. Điều ước quốc tế về quyền con người và tập quán quốc tế được chấp nhận là luật.

Câu 17 **Theo Điều 26 Công ước Viên 1969 về Luật điều ước quốc tế, nhận định nào đúng?**

A. Quốc gia có thể viện dẫn pháp luật trong nước để không thực hiện điều ước đã ký.

B. Điều ước có hiệu lực ràng buộc các bên và phải được thi hành với thiện ý; cách thực hiện (áp dụng trực tiếp hay nội luật hóa) do quốc gia tự quyết định.

C. Mọi quốc gia bắt buộc phải áp dụng trực tiếp điều ước, không cần nội luật hóa.

D. Điều ước chỉ ràng buộc quốc gia sau khi đã được nội luật hóa.

Câu 18 **Trụ Cyrus (539 TCN) ghi lại điều gì?**

A. Quyền bầu cử phổ thông của phụ nữ.

B. Việc thiết lập chế độ nghị viện thường xuyên.

C. Việc giải phóng nô lệ, quyền lựa chọn tôn giáo và bình đẳng chủng tộc.

D. Nguyên tắc "trả thù ngang bằng".

Câu 19 **Câu "dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" của Mạnh Tử nhấn mạnh tư tưởng nào?**

A. Lấy dân làm gốc, coi quyền lợi của người dân quan trọng hơn cả nhà nước và nhà vua.

B. Nhà vua giữ vị trí quan trọng nhất trong xã hội.

C. Dùng hình phạt nghiêm khắc để cai trị.

D. Bản chất con người sinh ra vốn là ác.

Câu 20 **Tuân Tử và Hàn Phi cho rằng bản chất con người là "ác", cần dùng "lễ" và "pháp" để quản lý xã hội. Từ đó cho thấy quyền con người có nguồn gốc từ:**

A. Quyền tự nhiên.

B. Thiên luật do Chúa thiết lập.

C. Phẩm giá bẩm sinh không cần pháp luật.

D. Quyền pháp lý.

Câu 21 **Quan điểm của John Locke trong "Hai khảo luận về chính phủ" là:**

A. Quyền do nhà nước ban phát cho cá nhân.

B. Cá nhân có quyền tự nhiên độc lập với sự công nhận của nhà nước; bảo vệ các quyền đó là lý do để chính phủ tồn tại.

C. Cá nhân không được chống lại chính phủ dù chính phủ không bảo đảm quyền tự nhiên.

D. Quyền tự nhiên chỉ là sự khoa trương, trống rỗng.

Câu 22 **Một người bị tòa án kết án tù theo đúng thủ tục luật định nên bị hạn chế quyền tự do. Theo tính chất "không thể chuyển nhượng" của quyền con người, việc này:**

A. Vi phạm vì quyền tự do không bao giờ bị hạn chế.

B. Chứng tỏ quyền con người không có tính phổ quát.

C. Phù hợp, vì quyền con người không thể bị tước bỏ, trừ những tình huống cụ thể và theo đúng thủ tục do luật định.

D. Chứng tỏ quyền tự do chỉ là quyền pháp lý, không phải quyền con người.

Câu 23 **Các quyền con người thuộc thế hệ thứ nhất chủ yếu được ghi nhận trong:**

A. Điều 3 đến Điều 21 UDHR và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị 1966.

B. Điều 22 đến Điều 28 UDHR và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

C. Tuyên bố Stockholm 1972 và Tuyên bố Rio 1992.

D. Hiến chương châu Phi về quyền con người và quyền của các dân tộc.

Câu 24 **Năm 2006, Hội đồng Quyền con người của Liên hợp quốc được thành lập để thay thế:**

A. Hội Quốc Liên.

B. Ủy ban Quyền con người của Liên hợp quốc.

C. Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

D. Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người.

Câu 25 **Mối quan hệ giữa quyền con người và đói nghèo là:**

A. Đói nghèo chỉ là hệ quả của vi phạm quyền con người.

B. Đói nghèo không liên quan đến quyền con người.

C. Đói nghèo vừa là nguyên nhân vừa là hệ quả của vi phạm quyền con người; người nghèo là nhóm dễ bị tổn thương nhất.

D. Đói nghèo chỉ ảnh hưởng đến các quyền dân sự, chính trị.

Câu 26 **Việc khoản 1, Điều 6 của ICCPR dùng cụm từ "tước mạng sống một cách tùy tiện" cho thấy:**

A. Trong một số hoàn cảnh, việc tước đoạt mạng sống có thể được biện minh nếu cần thiết, hợp lý và tương xứng; quyền sống không phải lúc nào cũng tuyệt đối theo cách diễn đạt này.

B. Quyền sống là quyền tuyệt đối trong mọi hoàn cảnh.

C. Quốc gia được tước mạng sống bất cứ khi nào cần.

D. Quyền sống chỉ được bảo vệ trong thời bình.

Câu 27 **Tuyên ngôn Thế giới về Quyền con người được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào năm nào?**

A. 1945

B. 1946

C. 1948

D. 1950

Câu 28 **UDHR gồm bao nhiêu điều?**

A. 25 điều

B. 28 điều

C. 30 điều

D. 32 điều

Câu 29 **Điều 1 UDHR khẳng định mọi người sinh ra đều:**

A. Có tài sản bằng nhau

B. Tự do và bình đẳng về phẩm giá và quyền

C. Có trình độ học vấn như nhau

D. Có nghề nghiệp như nhau

Câu 30 **Nguyên tắc cơ bản của UDHR là:**

A. Phân biệt đối xử

B. Đặc quyền cho một số dân tộc

C. Không phân biệt đối xử

D. Bảo vệ người giàu

Câu 31 **Quyền nào sau đây được ghi nhận trong UDHR?**

A. Quyền sống

B. Quyền tự do

C. Quyền an toàn cá nhân

D. Cả A, B và C

Câu 32 **UDHR nghiêm cấm:**

A. Nô lệ

B. Du lịch

C. Học tập

D. Kinh doanh

Câu 33 **Không ai bị tra tấn hoặc bị đối xử:**

A. Nhân đạo

B. Công bằng

C. Tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục

D. Bình đẳng

Câu 34 **Mọi người đều bình đẳng trước:**

A. Tôn giáo

B. Pháp luật

C. Gia đình

D. Tài sản

Câu 35 **Người bị buộc tội được xem là:**

A. Có tội ngay lập tức

B. Vô tội cho đến khi chứng minh được tội lỗi

C. Không có quyền bào chữa

D. Bị giam giữ vô thời hạn

Câu 36 **UDHR bảo vệ quyền nào liên quan đến đời sống cá nhân?**

A. Quyền riêng tư

B. Quyền độc quyền

C. Quyền sở hữu công cộng

D. Quyền chiến tranh

Câu 37 **Mọi người đều có quyền:**

A. Tự do đi lại

B. Bị cưỡng bức lao động

C. Bị lưu đày tùy tiện

D. Không được thay đổi nơi cư trú

Câu 38 **UDHR ghi nhận quyền:**

A. Tị nạn

B. Cưỡng bức lao động

C. Tra tấn

D. Phân biệt chủng tộc

Câu 39 **Quyền nào sau đây thuộc nhóm quyền dân sự - chính trị?**

A. Tự do ngôn luận

B. Nghỉ ngơi

C. Hưởng an sinh xã hội

D. Chăm sóc y tế

Câu 40 **Nam và nữ có quyền kết hôn trên cơ sở:**

A. Cưỡng ép

B. Tự nguyện

C. Quyết định của Nhà nước

D. Quyết định của cộng đồng

Câu 41 **UDHR thừa nhận quyền:**

A. Sở hữu tài sản

B. Mua bán nô lệ

C. Chiếm đoạt tài sản người khác

D. Tước đoạt tài sản tùy ý.

Câu 42 **Mọi người đều có quyền tự do:**

A. Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo

B. Cưỡng bức người khác

C. Tước đoạt tài sản

D. Đàn áp ý kiến khác biệt

Câu 43 **Quyền tham gia chính quyền thuộc nhóm quyền:**

A. Kinh tế

B. Văn hóa

C. Chính trị

D. Lao động

Câu 44 **UDHR ghi nhận quyền được giáo dục.**

A. Đúng

B. Sai

C. Chỉ với trẻ em

D. Chỉ với người có quốc tịch

Câu 45 **Quyền con người theo UDHR được xây dựng trên nền tảng:**

A. Sức mạnh quân sự

B. Phẩm giá con người

C. Tài sản cá nhân

D. Tôn giáo

Câu 46 **ICCPR được thông qua năm:**

A. 1948

B. 1954

C. 1966

D. 1976

Câu 47 **ICCPR có hiệu lực từ năm:**

A. 1970

B. 1973

C. 1976

D. 1980

Câu 48 **ICCPR tập trung bảo vệ nhóm quyền nào?**

A. Kinh tế, xã hội, văn hóa

B. Dân sự, chính trị

C. Thương mại

D. Môi trường

Câu 49 **Mọi dân tộc đều có quyền:**

A. Sở hữu vũ khí

B. Tự quyết

C. Chiến tranh

D. Độc quyền tài nguyên toàn cầu

Câu 50 **Quốc gia thành viên ICCPR phải bảo đảm quyền mà không có sự:**

A. Bảo vệ

B. Phân biệt đối xử

C. Hợp tác

D. Giám sát

Câu 51 **ICCPR yêu cầu bảo đảm bình đẳng giữa:**

A. Thành thị và nông thôn

B. Người giàu và người nghèo

C. Nam và nữ

D. Các nghề nghiệp

Câu 52 **Quyền nào không được phép hạn chế ngay cả trong tình trạng khẩn cấp?**

A. Quyền sống

B. Quyền du lịch

C. Quyền hội họp

D. Quyền công đoàn

Câu 53 **ICCPR nghiêm cấm:**

A. Tra tấn

B. Giáo dục

C. Bầu cử

D. Tôn giáo

Câu 54 **ICCPR bảo vệ quyền tự do và an toàn:**

A. Tài sản

B. Cá nhân

C. Công ty

D. Quốc gia

Câu 55 **Người bị tước tự do phải được đối xử:**

A. Khắc nghiệt

B. Tùy tiện

C. Nhân đạo

D. Phân biệt

Câu 56 **ICCPR bảo đảm quyền xét xử:**

A. Bí mật tuyệt đối

B. Công bằng

C. Tùy tiện

D. Không cần chứng cứ

Câu 57 **Nguyên tắc suy đoán vô tội thuộc về:**

A. Quyền được xét xử công bằng

B. Quyền tài sản

C. Quyền lao động

D. Quyền giáo dục

Câu 58 **ICCPR bảo vệ quyền tự do:**

A. Tư tưởng, lương tâm và tôn giáo

B. Kinh doanh chứng khoán

C. Khai thác tài nguyên

D. Đầu tư nước ngoài

Câu 59 **Quyền tự do ngôn luận được quy định trong:**

A. ICCPR

B. Công ước Geneva

C. WTO

D. IMF

Câu 60 **ICCPR bảo vệ quyền:**

A. Hội họp hòa bình

B. Cưỡng bức lao động

C. Nô lệ hóa

D. Chiến tranh xâm lược

Câu 61 **Quyền lập hội được ICCPR công nhận.**

A. Đúng

B. Sai

C. Chỉ với công chức

D. Chỉ với nam giới

Câu 62 **ICCPR ghi nhận quyền tham gia:**

A. Công vụ (tham gia quản lý Nhà nước)

B. Buôn bán nô lệ

C. Chiến tranh

D. Thực dân hóa

Câu 63 **Nghị định thư tùy chọn thứ hai của ICCPR hướng tới:**

A. Tăng thuế

B. Bãi bỏ án tử hình

C. Tăng hình phạt tù

D. Kiểm soát biên giới

Câu 64 **ICCPR bảo vệ quyền của:**

A. Các nhóm thiểu số

B. Chỉ đa số dân cư

C. Doanh nghiệp lớn

D. Quân đội

Câu 65 **ICESCR được thông qua năm:**

A. 1948

B. 1956

C. 1966

D. 1982

Câu 66 **ICESCR tập trung vào nhóm quyền nào?**

A. Kinh tế, xã hội, văn hóa

B. Hình sự

C. Quân sự

D. Ngoại giao

Câu 67 **ICESCR yêu cầu quốc gia sử dụng:**

A. Tối đa nguồn lực sẵn có

B. Chỉ nguồn lực tư nhân

C. Chỉ viện trợ quốc tế

D. Không cần nguồn lực

Câu 68 **Việc thực hiện các quyền trong ICESCR được tiến hành:**

A. Từng bước

B. Một lần duy nhất

C. Không cần kế hoạch

D. Chỉ khi có khủng hoảng

Câu 69 **Quyền nào sau đây được ICESCR ghi nhận?**

A. Quyền làm việc

B. Quyền tra tấn

C. Quyền nô lệ hóa

D. Quyền phân biệt đối xử

Câu 70 **Người lao động có quyền hưởng:**

A. Điều kiện lao động công bằng

B. Lao động cưỡng bức

C. Lao động không lương

D. Lao động vô thời hạn

Câu 71 **ICESCR công nhận quyền thành lập và tham gia:**

A. Quân đội tư nhân

B. Hội kín

C. Công đoàn

D. Tổ chức tội phạm

Câu 72 **Quyền đình công được ghi nhận trong:**

A. Hiến chương NATO

B. WTO

C. ASEAN

D. ICESCR

Câu 73 **ICESCR bảo đảm quyền được hưởng:**

A. Cưỡng bức lao động

B. An sinh xã hội

C. Chiến tranh

D. Không quốc tịch

Câu 74 **Gia đình được ICESCR xem là đối tượng cần được:**

A. Hạn chế

B. Kiểm soát

C. Bảo vệ

D. Loại bỏ

Câu 75 **ICESCR ghi nhận quyền có mức sống:**

A. Thích đáng

B. Cao hơn tiêu chuẩn cơ bản

C. Đặc quyền

D. Không giới hạn

Câu 76 **Quyền được hưởng tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể đạt được thuộc:**

A. ICCPR

B. ICESCR

C. UNCLOS

D. WTO

Câu 77 **Quyền giáo dục là một quyền thuộc:**

A. ICESCR

B. Luật thương mại quốc tế

C. Luật biển

D. Luật đầu tư

Câu 78 **ICESCR bảo vệ quyền tham gia:**

A. Đời sống văn hóa

B. Buôn bán người

C. Nô lệ hóa

D. Tra tấn

Câu 79 **ICESCR công nhận quyền được hưởng lợi từ:**

A. Tiến bộ khoa học

B. Chiến tranh

C. Thực dân hóa

D. Phân biệt chủng tộc

Câu 80 **Một nguyên tắc quan trọng trong ICESCR là:**

A. Không phân biệt đối xử

B. Phân biệt giới tính

C. Phân biệt chủng tộc

D. Đặc quyền giai cấp

Câu 81 **ICESCR quy định quốc gia thành viên phải thực hiện cơ chế:**

A. Báo cáo

B. Mua bán quyền

C. Đấu giá quyền

D. Chuyển nhượng quyền

Câu 82 **Cơ quan xem xét việc thực hiện ICESCR là:**

A. Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc

B. NATO

C. WTO

D. ASEAN

Câu 83 **Cả ICCPR và ICESCR đều công nhận quyền nào tại Điều 17**

A. Quyền sở hữu trí tuệ

B. Quyền tự quyết của các dân tộc

C. Quyền đánh thuế

D. Quyền quân sự

Câu 84 **Ba văn kiện tạo nên "Bộ luật quốc tế về quyền con người" là:**

A. Hiến chương LHQ, WTO, WHO

B. UDHR, ICCPR và ICESCR

C. Công ước Geneva, WTO, UNESCO

D. Tuyên bố Viên, ASEAN, ILO

Câu 85 **Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR) được thông qua bởi cơ quan nào, vào ngày nào?**

A. Hội đồng Bảo an, ngày 24/10/1945.

B. Đại hội đồng Liên hợp quốc, ngày 10/12/1948.

C. Hội đồng Quyền con người, ngày 10/12/2006.

D. Hội Quốc Liên, ngày 10/12/1948.

Câu 86 **Về giá trị pháp lý, theo UDHR:**

A. Không phải điều ước quốc tế có giá trị ràng buộc với các bên, nhưng là nền tảng xây dựng bộ tiêu chuẩn về quyền con người và được xem là luật tập quán quốc tế.

B. Là điều ước ràng buộc mọi quốc gia như một công ước.

C. Chỉ có giá trị đạo đức, không có ý nghĩa pháp lý.

D. Chỉ ràng buộc các quốc gia đã ký thêm nghị định thư.

Câu 87 **Hai công ước quan trọng được Liên hợp quốc thông qua năm 1966 là:**

A. CEDAW và CRC.

B. CAT và ICERD.

C. ICCPR và ICESCR.

D. CRPD và ICMW.

Câu 88 **Hai Nghị định thư tùy chọn của ICCPR lần lượt đề cập đến:**

A. Quyền trẻ em và quyền phụ nữ.

B. Quyền người khuyết tật và quyền người tị nạn.

C. Cấm tra tấn và cấm nô lệ.

D. Thủ tục giải quyết khiếu nại cá nhân về vi phạm quyền dân sự, chính trị và việc xóa bỏ hình phạt tử hình.

Câu 89 **Các bình luận chung do ủy ban giám sát công ước ban hành có tính chất:**

A. Ràng buộc pháp lý tuyệt đối như điều ước.

B. Khuyến nghị về mặt pháp lý, nhưng là ý kiến giải thích điều ước và có ảnh hưởng nhất định đến hành vi của quốc gia.

C. Không có giá trị tham khảo.

D. Thay thế nội dung của điều ước.

Câu 90 **Phán quyết của các cơ quan tài phán về quyền con người (nguồn bổ trợ) ràng buộc:**

A. Mọi quốc gia trên thế giới.

B. Chỉ các quốc gia thành viên Liên hợp quốc.

C. Chỉ các bên liên quan tới vụ việc, nhưng có giá trị tham khảo lớn đối với quốc gia và cơ quan tài phán khác.

D. Không ràng buộc ai và không được tham khảo.

Câu 91 **Văn bản pháp luật quốc gia nào được xem là có ảnh hưởng quan trọng đến sự hình thành pháp luật quốc tế về quyền con người?**

A. Magna Carta của Anh, Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ, Tuyên ngôn về quyền con người và dân quyền của Pháp.

B. Luật Manu và Luật La Mã.

C. Bộ luật Dân sự Napoléon và Luật Hammurabi.

D. Hiến pháp 1946 của Việt Nam.

Câu 92 **Quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về quyền con người là quan hệ:**

A. Một chiều: pháp luật quốc tế chi phối pháp luật quốc gia.

B. Một chiều: pháp luật quốc gia chi phối pháp luật quốc tế.

C. Hai hệ thống hoàn toàn tách biệt.

D. Hai hệ thống tồn tại song song, tác động qua lại hai chiều.

Câu 93 **Theo lời mở đầu Hiến chương Liên hợp quốc, một mục đích của Liên hợp quốc là:**

A. Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các quốc gia.

B. Thống nhất hệ thống pháp luật các nước.

C. Khuyến khích và tôn trọng quyền con người cùng các quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ hoặc tôn giáo.

D. Thay thế hệ thống tòa án quốc gia.

Câu 94 **Quốc gia Y đã phê chuẩn một công ước về quyền con người nhưng pháp luật trong nước có quy định trái với công ước, và cơ quan nhà nước viện dẫn quy định trong nước để không thực hiện. Đánh giá nào đúng?**

A. Không được phép; quốc gia phải thi hành điều ước với thiện ý, không được viện dẫn pháp luật trong nước để không thực hiện, và phải ưu tiên áp dụng điều ước khi pháp luật chưa hài hòa.

B. Được phép vì luật trong nước luôn có giá trị cao hơn.

C. Được phép nếu công ước chưa được nội luật hóa.

D. Được phép trong mọi trường hợp vì công ước chỉ là khuyến nghị.

Câu 95 **Theo Điều 17 ICCPR và Bình luận chung số 16, hành vi xâm phạm tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín, danh dự và uy tín:**

A. Chỉ do quan chức nhà nước gây ra.

B. Có thể do quan chức nhà nước hoặc do các thể nhân và pháp nhân khác gây ra; quốc gia có nghĩa vụ ngăn chặn.

C. Chỉ do cá nhân gây ra.

D. Không được pháp luật quốc tế điều chỉnh.

Câu 96 **Theo Bình luận chung số 18 của Ủy ban ICESCR, quyền làm việc:**

A. Là quyền tuyệt đối và vô điều kiện để có việc làm.

B. Chỉ là quyền của người làm công ăn lương.

C. Chỉ là quyền tập thể.

D. Là quyền cá nhân đồng thời là quyền tập thể, bao gồm cả công việc độc lập và làm công ăn lương, nhưng không phải là quyền tuyệt đối và vô điều kiện để có việc làm.

Câu 97 **Theo Bình luận chung số 14 của Ủy ban ICESCR, quyền về sức khỏe:**

A. Không chỉ là quyền được khỏe mạnh mà còn gồm quyền tự do và quyền được hưởng cơ sở vật chất, hàng hóa, dịch vụ và điều kiện cần thiết để đạt mức sức khỏe cao nhất có thể.

B. Chỉ là quyền được khám chữa bệnh miễn phí.

C. Chỉ áp dụng cho quốc gia giàu.

D. Không phụ thuộc vào nguồn lực của quốc gia.

Câu 98 **Theo Bình luận chung số 12, nội dung cốt lõi của quyền có lương thực, thực phẩm thích đáng gồm:**

A. Chỉ lượng năng lượng tối thiểu mỗi ngày.

B. Chỉ khả năng chi trả.

C. Sự sẵn có của thực phẩm đủ số lượng, chất lượng, an toàn và khả năng tiếp cận bền vững, không cản trở các quyền khác.

D. Quyền sở hữu đất nông nghiệp.

Câu 99 **Cơ quan quản lý tùy tiện cắt nguồn nước sinh hoạt của một khu dân cư để gây áp lực. Hành vi này:**

A. Phù hợp vì nước là hàng hóa thương mại.

B. Trái với nội dung quyền về nước theo Bình luận chung số 15 (không bị tùy tiện cắt hoặc làm ô nhiễm nguồn nước).

C. Phù hợp nếu khu dân cư nằm ở vùng xa.

D. Không liên quan đến quyền con người.

Câu 100 **Theo Bình luận chung số 13, giáo dục trung học:**

A. Bắt buộc và miễn phí ngay lập tức như tiểu học.

B. Chỉ dành cho học sinh có năng lực cao.

C. Không thuộc quyền về giáo dục.

D. Nói chung phải được cung cấp và tiếp cận được cho tất cả mọi người, đặc biệt bằng việc áp dụng dần dần giáo dục miễn phí.

Câu 101 **Điều 20 UDHR và Điều 22 ICCPR ghi nhận quyền tự do lập hội thuộc về:**

A. Tất cả mọi người, kể cả người nước ngoài và người không quốc tịch đang sinh sống trên lãnh thổ quốc gia.

B. Chỉ công dân của quốc gia.

C. Chỉ người có quốc tịch bẩm sinh.

D. Chỉ tổ chức, không phải cá nhân.

Câu 102 **"Nghĩa vụ thụ động" của nhà nước đối với quyền tự do lập hội là:**

A. Chủ động thành lập và duy trì mọi hội.

B. Cấp kinh phí cho các hội.

C. Không ngăn cản một cách vô lý và tùy tiện vào hoạt động, công việc nội bộ của hội.

D. Giám sát mọi cuộc họp của hội.

Câu 103 **Theo Bình luận chung số 25, điều kiện áp dụng cho việc thực hiện các quyền tại Điều 25 ICCPR phải dựa trên:**

A. Quyết định của người đứng đầu cơ quan hành chính.

B. Các tiêu chí khách quan và hợp lý.

C. Địa vị xã hội và tài sản của cá nhân.

D. Tôn giáo và dân tộc của cá nhân.

Câu 104 **Đặc điểm nào sau đây đúng với các quyền dân sự, chính trị?**

A. Chủ yếu là quyền thụ động (nhà nước kiềm chế không can thiệp), ít phụ thuộc nguồn lực vật chất và đòi hỏi thực hiện ngay.

B. Chủ yếu là quyền chủ động và chỉ thực hiện dần dần.

C. Phụ thuộc rất lớn vào trình độ phát triển kinh tế của quốc gia.

D. Được hình thành muộn hơn các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.

Câu 105 **Đặc điểm nào sau đây đúng với các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa?**

A. Phải thực hiện ngay lập tức, không điều kiện.

B. Không phụ thuộc nguồn lực vật chất.

C. Phụ thuộc lớn vào nguồn lực và trình độ phát triển kinh tế, mang tính chương trình, thực hiện dần dần bằng nhiều biện pháp.

D. Chủ yếu là quyền thụ động.

Câu 106 **Theo Điều 6 ICCPR về quyền sống và án tử hình, ở nước chưa xóa bỏ hình phạt này:**

A. Phải xóa bỏ ngay lập tức.

B. Chỉ áp dụng với tội ác nghiêm trọng nhất; không tuyên với người dưới 18 tuổi, không thi hành với phụ nữ mang thai; người bị kết án có quyền xin ân giảm.

C. Được áp dụng với mọi loại tội phạm.

D. Có thể áp dụng như chính sách đối với một nhóm dân tộc.

Câu 107 **Theo Bình luận chung số 36 của Ủy ban Quyền con người về Điều 6 của ICCPR:**

A. Quyền sống chỉ bảo vệ người không bị tình nghi phạm tội.

B. Nhà nước chỉ có nghĩa vụ kiềm chế, không phải bảo vệ khỏi hành vi của cá nhân, tổ chức khác.

C. Quyền sống có thể bị tước tùy tiện nếu luật quốc gia cho phép.

D. Quyền sống bảo đảm cho mọi người, kể cả người bị kết án tội nghiêm trọng nhất; quốc gia phải tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ khỏi các mối đe dọa từ cá nhân, tổ chức.

Câu 108 **Theo Điều 7 ICCPR, ngoài cấm tra tấn và đối xử tàn ác, vô nhân đạo, hạ thấp nhân phẩm, không ai có thể bị:**

A. Sử dụng để làm thí nghiệm y học hoặc khoa học mà không có sự đồng ý tự nguyện của người đó.

B. Yêu cầu khai báo tôn giáo.

C. Buộc phải nộp thuế.

D. Hạn chế quyền bầu cử.

Câu 109 **Một người bị bắt lúc sáng sớm không được cho biết lý do, rồi bị tạm giam nhiều tháng mà không được đưa ra tòa. Theo Điều 9 ICCPR:**

A. Hợp pháp vì tạm giam chờ xét xử là nguyên tắc chung.

B. Hợp pháp vì chỉ cần thông báo lý do sau khi xét xử.

C. Vi phạm nội dung người bị bắt phải được thông báo lý do khi bị bắt, sớm được đưa ra tòa hoặc cơ quan tài phán có thẩm quyền, và xét xử trong thời hạn hợp lý hoặc được trả tự do.

D. Không vi phạm vì quyền tự do cá nhân có thể bị tước bất cứ lúc nào.

Câu 110 **Cơ quan chức năng đe dọa truy cứu hình sự một công dân không theo tôn giáo nào để buộc người đó gia nhập một tôn giáo. Nhận định nào đúng?**

A. Không vi phạm vì Điều 18 ICCPR chỉ bảo vệ người có tôn giáo.

B. Không vi phạm nếu quốc gia đang trong tình trạng khẩn cấp, vì mọi quyền đều có thể bị đình chỉ.

C. Không vi phạm vì Điều 18 chỉ bảo vệ tự do bày tỏ tôn giáo, không bảo vệ tự do lựa chọn.

D. Vi phạm khoản 2 Điều 18 đó là bảo vệ cả niềm tin hữu thần, phi thần, vô thần và cấm ép buộc làm suy giảm quyền theo hoặc không theo tôn giáo, tín ngưỡng.

Câu 111 **Theo Điều 25 ICCPR, quyền tham gia quản lý công việc công, bầu cử, ứng cử thuộc về:**

A. Mọi người, kể cả người không quốc tịch.

B. Mọi công dân, không phân biệt đối xử và không có hạn chế bất hợp lý.

C. Chỉ công dân sinh ra tại nước đó, không gồm người nhập quốc tịch.

D. Chỉ những người đại diện đã được bầu.

Câu 112 **Theo khoản 2 Điều 22 ICCPR, quyền tự do lập hội chỉ có thể bị giới hạn nhằm mục đích nào?**

A. Lợi ích an ninh quốc gia hoặc an toàn, trật tự công cộng; bảo vệ sức khỏe, đạo đức xã hội; bảo vệ quyền và tự do của người khác.

B. Bất cứ khi nào chính phủ thấy hội có quan điểm đối lập.

C. Chỉ vì mục đích kinh tế.

D. Không được giới hạn dưới bất kỳ hình thức nào.

Câu 113 **Theo Bình luận chung số 4 của Ủy ban ICESCR, tiêu chí nào KHÔNG thuộc quyền có nhà ở thích đáng?**

A. Khả năng chi trả.

B. Bảo đảm pháp lý về chỗ ở.

C. Sở hữu tối thiểu hai bất động sản.

D. Sự phù hợp về văn hóa.

Câu 114 **Quốc gia M thu học phí bắt buộc ở bậc tiểu học công lập. Theo Bình luận chung số 11 và 13 của Uy ban ICESCR, việc này:**

A. Phù hợp vì giáo dục tiểu học chỉ cần thực hiện dần dần.

B. Phù hợp vì chỉ giáo dục đại học mới cần miễn phí.

C. Phù hợp nếu mức phí thấp.

D. Chưa phù hợp, vì giáo dục tiểu học có hai đặc điểm nổi bật là bắt buộc và miễn phí cho tất cả mọi người.

Câu 115 **Tòa án nước K tuyên án tử hình một bị cáo phạm tội giết người đặc biệt nghiêm trọng khi mới 17 tuổi. Theo Điều 6 ICCPR, việc này:**

A. Phù hợp vì tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

B. Phù hợp nếu bị cáo đã phát triển thể chất như người trưởng thành.

C. Không phù hợp, vì không được tuyên án tử hình đối với tội do người dưới 18 tuổi thực hiện.

D. Không phù hợp vì hình phạt tử hình đã bị cấm hoàn toàn ở mọi quốc gia.

Câu 116 **Một nữ phạm nhân đang mang thai đã có bản án tử hình có hiệu lực. Cơ quan thi hành án đề nghị thi hành án ngay. Theo Điều 6 ICCPR:**

A. Không được thi hành án tử hình đối với phụ nữ mang thai.

B. Được thi hành vì bản án đã có hiệu lực pháp luật.

C. Được thi hành nếu người này không xin ân giảm.

D. Được thi hành nếu thai nhi chưa đủ sáu tháng.

Câu 117 **Một bệnh viện thử nghiệm loại thuốc mới trên bệnh nhân nghèo mà không giải thích và không có sự đồng ý tự nguyện của họ. Hành vi này:**

A. Hợp pháp vì mục đích nghiên cứu khoa học.

B. Hợp pháp nếu bệnh nhân được miễn viện phí.

C. Chỉ vi phạm nếu thử nghiệm gây tử vong.

D. Vi phạm Điều 7 ICCPR, vì không ai bị sử dụng làm thí nghiệm y học hoặc khoa học mà không có sự đồng ý tự nguyện.

Câu 118 **Quốc gia M có quy định mọi bị can đều bị tạm giam trong suốt thời gian chờ xét xử, coi đó là nguyên tắc chung. Theo Điều 9 ICCPR, quy định này:**

A. Phù hợp vì bảo đảm trật tự xã hội.

B. Không phù hợp, vì việc tạm giam chờ xét xử không được trở thành nguyên tắc chung.

C. Phù hợp nếu bị can bị tạm giam dưới một năm.

D. Phù hợp nếu bị can là người nước ngoài.

Câu 119 **Trong thời gian có dịch bệnh nguy hiểm, quốc gia P ban hành luật tạm hạn chế các buổi lễ tôn giáo đông người vì lý do sức khỏe cộng đồng, áp dụng như nhau với mọi tôn giáo. Nhận định đúng là:**

A. Vi phạm vì tự do tôn giáo là quyền tuyệt đối trong mọi hình thức.

B. Vi phạm vì chỉ được hạn chế khi có chiến tranh.

C. Có thể phù hợp nếu hạn chế do luật quy định, cần thiết, tương xứng và không phân biệt đối xử, vì tự do bày tỏ tôn giáo có thể bị hạn chế, khác với tự do có hoặc theo một tôn giáo, tín ngưỡng.

D. Phù hợp vì nhà nước có thể cấm mọi hình thức bày tỏ tôn giáo.

Câu 120 **Cơ quan chức năng giải thể một hội bảo vệ môi trường chỉ vì hội thường xuyên phản biện chính sách của chính quyền. Theo khoản 2 Điều 22 ICCPR, việc này:**

A. Vi phạm, vì lý do này không thuộc các mục đích được phép giới hạn quyền lập hội (an ninh quốc gia, an toàn và trật tự công cộng, sức khỏe và đạo đức xã hội, quyền và tự do của người khác).

B. Hợp pháp vì nhà nước có quyền giải thể mọi hội.

C. Hợp pháp nếu hội có thành viên là người nước ngoài.

D. Không vi phạm vì quyền lập hội chỉ thuộc về công dân.

Câu 121 **Luật bầu cử của quốc gia M quy định người nhập quốc tịch không được ứng cử vào cơ quan đại diện, dù đủ mọi điều kiện khác, chỉ vì không sinh ra ở nước này. Theo Điều 25 ICCPR và Bình luận chung số 25, quy định này:**

A. Phù hợp vì quốc tịch gốc luôn là điều kiện bắt buộc.

B. Phù hợp vì quyền ứng cử chỉ thuộc về người đã được bầu trước đó.

C. Phù hợp vì quyền ứng cử là quyền kinh tế, xã hội.

D. Vi phạm ICCPR vì việc phân biệt đối xử dựa trên nguồn gốc quốc tịch là không hợp lý và mang tính khách quan.

Câu 122 **Cơ quan chức năng của quốc gia T chặn truy cập vào một trang tin trong nước mà không có căn cứ luật định. Chính phủ cho rằng mình đã đầu tư nhiều vào giáo dục và y tế nên không có lỗi. Để chấm dứt vi phạm, nhà nước chủ yếu cần:**

A. Xây thêm trường học và bệnh viện.

B. Kiềm chế, chấm dứt sự can thiệp trái pháp luật vào việc thụ hưởng quyền, phù hợp với tính chất “thụ động” của quyền dân sự, chính trị.

C. Chờ nền kinh tế tăng trưởng đủ mạnh rồi mới gỡ bỏ việc chặn.

D. Thực hiện từng bước theo lộ trình nhiều năm.

Câu 123 **Quốc gia Y có thu nhập thấp, viện lý do thiếu ngân sách để không ban hành quy định cấm bắt giữ tùy tiện và bảo đảm xét xử công bằng. Theo đặc trưng của quyền dân sự, chính trị, lập luận này:**

A. Được chấp nhận hoàn toàn vì quốc gia nghèo.

B. Được chấp nhận nếu quốc gia cam kết xây dựng lộ trình.

C. Được chấp nhận nếu có sự hỗ trợ tài chính từ bên ngoài.

D. Không được chấp nhận, vì việc thực hiện các quyền này không phụ thuộc vào nguồn lực vật chất và ít bị ảnh hưởng bởi trình độ phát triển kinh tế.

Câu 124 **Quốc gia V thông báo sẽ cấm hoàn toàn hành vi tra tấn trong cơ sở giam giữ, nhưng chỉ áp dụng dần trong 10 năm để kịp đào tạo cán bộ. Đánh giá đúng là:**

A. Không phù hợp, vì quyền dân sự, chính trị đòi hỏi phải được thực hiện ngay lập tức, không có điều kiện.

B. Phù hợp, vì mọi quyền con người đều thực hiện dần dần.

C. Phù hợp, vì cần thời gian chuẩn bị nguồn lực.

D. Phù hợp nếu quốc gia chưa phê chuẩn các công ước liên quan.

Câu 125 **Trong buổi thảo luận, một sinh viên khẳng định: "Quyền dân sự, chính trị ra đời sau các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và chỉ xuất hiện khi có Liên hợp quốc." Nhận định này:**

A. Đúng, vì chúng chỉ được ghi nhận sau năm 1945.

B. Đúng, vì chúng phụ thuộc vào sự phát triển kinh tế.

C. Sai, vì các quyền này gắn liền với nhân thân và hình thành sớm hơn, gắn với các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu thế kỷ XVII-XVIII; chỉ đến sau Chiến tranh thế giới thứ hai chúng mới được pháp điển hóa trong luật quốc tế qua UDHR và ICCPR.

D. Sai, vì chúng chỉ xuất hiện cùng thời với các quyền thế hệ thứ ba.

Câu 126 **Một báo cáo nêu hai vấn đề: (1) cơ quan công quyền bắt giữ người tùy tiện; (2) quốc gia chưa xây đủ bệnh viện tuyến xã ở vùng sâu. Nhận định đúng về cách khắc phục là:**

A. Cả hai vấn đề đều phải khắc phục ngay lập tức vì đều là quyền dân sự, chính trị.

B. Vấn đề (1) thuộc quyền dân sự, chính trị nên phải chấm dứt ngay và không cần chờ nguồn lực; vấn đề (2) thuộc quyền kinh tế, xã hội, văn hóa nên có thể thực hiện dần dần trong phạm vi nguồn lực, nhưng không được phân biệt đối xử.

C. Cả hai vấn đề đều có thể thực hiện dần dần theo lộ trình.

D. Vấn đề (1) có thể thực hiện dần dần, vấn đề (2) phải thực hiện ngay.

Câu 127 **Một dự án nhà ở của quốc gia R có giá thuê chiếm gần hết thu nhập của người lao động, khiến nhiều gia đình phải cắt giảm chi tiêu cho lương thực và học hành. Theo Bình luận chung số 4 của Ủy ban ICESCR, dự án này đang thiếu tiêu chí nào của quyền có nhà ở thích đáng?**

A. Sự phù hợp về văn hóa.

B. Khả năng chi trả.

C. Bảo đảm pháp lý về chỗ ở.

D. Sở hữu tối thiểu hai bất động sản.

Câu 128 **Quốc gia N có nguồn lực hạn chế nên chưa thể miễn phí hoàn toàn giáo dục trung học, nhưng đã ban hành lộ trình và ngân sách để mở rộng miễn phí theo từng giai đoạn. Đánh giá phù hợp là:**

A. Vi phạm vì phải miễn phí ngay như tiểu học.

B. Vi phạm vì quyền kinh tế, xã hội, văn hóa phải thực hiện ngay không điều kiện.

C. Phù hợp với tính chất thực hiện dần dần của quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và Bình luận chung số 13 về giáo dục trung học, nếu quốc gia thực sự nỗ lực theo lộ trình.

D. Phù hợp vì giáo dục trung học không thuộc quyền về giáo dục.

Câu 129 **Quốc gia A nói mình nghèo nên chưa thể ban hành quy định cấm tra tấn. Quốc gia B nói cùng lý do nên chưa thể bảo đảm đầy đủ ngay quyền có nhà ở thích đáng cho mọi người. Đánh giá đúng là:**

A. Lý do thiếu nguồn lực chỉ có thể được cân nhắc với quyền kinh tế, xã hội, văn hóa (thực hiện dần dần), không thể dùng để trì hoãn các quyền dân sự, chính trị như cấm tra tấn.

B. Lý do của cả hai quốc gia đều được chấp nhận.

C. Lý do của cả hai quốc gia đều không được chấp nhận.

D. Chỉ lý do của quốc gia A được chấp nhận.

Câu 130 **Quốc gia S là thành viên ICESCR. Một công dân thất nghiệp khởi kiện, yêu cầu nhà nước phải bố trí ngay cho mình một việc làm đúng chuyên môn. Theo Bình luận chung số 18 của Ủy ban ICESCR, yêu cầu này:**

A. Có cơ sở, vì quyền làm việc là quyền tuyệt đối.

B. Có cơ sở, vì mọi công dân đều được nhà nước bảo đảm việc làm.

C. Không có cơ sở, vì quyền làm việc không phải là quyền tuyệt đối và vô điều kiện có việc làm, dù nhà nước vẫn có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp để thúc đẩy quyền này.

D. Không có cơ sở, vì quyền làm việc chỉ là quyền tập thể, không phải quyền cá nhân.

Câu 131 **Sau một trận bão lớn, người dân vùng ngập lụt của quốc gia U không còn lương thực. Chính quyền cho rằng đây là thiên tai nên không có trách nhiệm. Theo Bình luận chung số 12 về quyền có lương thực, thực phẩm thích đáng, nhận định nào đúng?**

A. Quốc gia vẫn có nghĩa vụ cốt lõi là thực hiện biện pháp để giảm nhẹ nạn đói, kể cả khi do thiên tai, trong phạm vi nguồn lực của mình.

B. Quốc gia hoàn toàn được miễn trách nhiệm vì nguyên nhân là thiên tai.

C. Chỉ cộng đồng quốc tế có trách nhiệm cứu trợ.

D. Chỉ người dân có khả năng chi trả mới được hưởng quyền này.

Câu 132 **Quốc gia V xây toàn bộ bệnh viện chuyên khoa ở thủ đô; người dân vùng núi phải đi nhiều ngày và trả chi phí vượt khả năng mới được khám chữa bệnh. Theo Bình luận chung số 14, chính sách này:**

A. Phù hợp vì quyền về sức khỏe chỉ yêu cầu có bệnh viện, không yêu cầu việc tiếp cận.

B. Phù hợp vì nguồn lực hạn chế luôn là lý do để không cần quan tâm vùng xa.

C. Phù hợp nếu bệnh viện ở thủ đô có chất lượng cao nhất.

D. Chưa phù hợp, vì cơ sở vật chất, hàng hóa, dịch vụ y tế phải tiếp cận được với mọi người (về địa lý, kinh tế), không phân biệt đối xử.

Câu 133 **Một trường công lập ở quốc gia W từ chối nhận học sinh thuộc một nhóm dân tộc thiểu số với lý do nhóm này "khó dạy" và nhà trường thiếu nguồn lực. Theo Bình luận chung số 13 về quyền giáo dục:**

A. Phù hợp, vì quyền giáo dục chỉ thực hiện dần dần nên có thể loại trừ một số nhóm.

B. Không phù hợp, vì tính chất thực hiện dần dần không cho phép phân biệt đối xử; giáo dục phải tiếp cận được với mọi người, đặc biệt là nhóm yếu thế.

C. Phù hợp, vì nhà trường được quyền chọn học sinh theo năng lực.

D. Không phù hợp, nhưng chỉ nếu nhóm dân tộc đó là đa số.

Câu 134 **Quốc gia X giao việc cung cấp nước sinh hoạt cho một công ty tư nhân. Công ty tư nhân tùy tiện cắt hoặc làm ô nhiễm nguồn nước của một khu dân cư. Theo Bình luận chung số 15 về quyền về nước:**

A. Nhà nước không chịu trách nhiệm vì nước đã giao cho tư nhân.

B. Hành vi chỉ liên quan đến hợp đồng dân sự, không phải quyền con người.

C. Quyền về nước chỉ áp dụng với nước dùng cho nông nghiệp.

D. Nhà nước vẫn phải bảo vệ quyền này bằng cách ngăn chặn bên thứ ba cản trở việc tiếp cận nước.

Câu 135 **Quốc gia Y giải tỏa một khu dân cư để làm đường: cưỡng chế ngay trong đêm, không thông báo trước, không có văn bản quyết định, không bố trí chỗ ở thay thế. Theo Bình luận chung số 4 về quyền có nhà ở thích đáng, hành vi này vi phạm trước hết tiêu chí nào?**

A. Sự phù hợp về văn hóa.

B. Khả năng tiếp cận các dịch vụ công cộng.

C. Bảo đảm pháp lý về chỗ ở.

D. Sở hữu nhiều bất động sản.

Câu 136 **Quốc gia G có thu nhập thấp, chưa đủ ngân sách để bảo đảm chăm sóc y tế cơ bản cho toàn dân ngay lập tức nên kêu gọi sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. Đánh giá phù hợp nhất là:**

A. Không chấp nhận được, vì mọi quyền con người đều phải thực hiện ngay lập tức.

B. Chấp nhận hoàn toàn, nên quốc gia không phải làm gì thêm.

C. Chỉ chấp nhận nếu quốc gia đã nhận được hỗ trợ quốc tế.

D. Hợp lý, vì việc thực hiện quyền kinh tế, xã hội, văn hóa phụ thuộc rất lớn vào nguồn lực và trình độ phát triển kinh tế cũng như sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế; nhưng quốc gia vẫn phải triển khai các hoạt động cụ thể trong khả năng của mình.

Câu 137 **Quốc gia H ban hành chương trình 8 năm mở rộng bảo hiểm y tế, với mục tiêu từng giai đoạn, ngân sách riêng và các biện pháp cụ thể (luật, trợ cấp, hạ tầng). Một đại biểu cho rằng đây là vi phạm vì không bảo đảm quyền ngay lập tức. Đánh giá đúng là:**

A. Đại biểu đúng, vì quyền về sức khỏe phải thực hiện ngay không điều kiện.

B. Đại biểu chưa đúng, vì hầu hết quyền kinh tế, xã hội, văn hóa có tính chương trình, cương lĩnh và chỉ có thể thực hiện dần dần, bằng nhiều biện pháp.

C. Đại biểu đúng, vì chương trình có lộ trình nghĩa là quốc gia từ chối thực hiện quyền.

D. Đại biểu chưa đúng, vì quyền về sức khỏe thuộc nhóm quyền dân sự, chính trị.

Câu 138 **Suốt 30 năm, dù kinh tế tăng trưởng mạnh, quốc gia K vẫn giữ nguyên chuẩn mức sống tối thiểu đã đặt ra từ đầu, với lý do "đã đạt chuẩn khi cam kết". Theo đặc trưng của nhóm quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, cách làm này:**

A. Chưa phù hợp, vì nội dung và chuẩn mực của các quyền này thay đổi theo sự phát triển kinh tế, xã hội; Điều 11 ICESCR còn nhấn mạnh việc không ngừng cải thiện điều kiện sống.

B. Phù hợp, vì chuẩn mực quyền đã được ấn định vĩnh viễn từ khi ký công ước.

C. Phù hợp, vì quyền kinh tế, xã hội, văn hóa không đòi hỏi cải thiện.

D. Chưa phù hợp, nhưng chỉ khi quốc gia đã xóa bỏ hoàn toàn đói nghèo.

Câu 139 **Quốc gia L tuyên bố: "Chúng tôi không cản trở ai đến trường", nhưng không xây thêm trường, không đào tạo giáo viên và để một số cơ sở tư nhân từ chối nhận học sinh nghèo. Theo đặc trưng của nhóm quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, việc này:**

A. Đủ, vì quyền giáo dục chỉ đòi hỏi nhà nước không can thiệp.

B. Đủ, vì nghĩa vụ bảo vệ chỉ đặt ra với quyền dân sự, chính trị.

C. Chưa đủ, vì đây chủ yếu là các quyền chủ động: quốc gia phải tôn trọng, bảo vệ và thực thi bằng các hoạt động cụ thể (đầu tư hạ tầng, đào tạo, ngăn chặn bên thứ ba cản trở tiếp cận).

D. Chưa đủ, vì nhà nước phải đứng ra làm mọi việc thay cho khu vực tư nhân.

Câu 140 **Quốc gia Z là thành viên ICESCR. Quốc gia này tổ chức giáo dục tiểu học bắt buộc và miễn phí cho mọi trẻ em. Ở bậc trung học, quốc gia thu mức học phí thấp, đồng thời có lộ trình giảm học phí dần để tiến tới miễn phí và có học bổng cho học sinh nghèo. Theo Bình luận chung số 11 và 13 của Ủy ban ICESCR, cách làm này:**

A. Không phù hợp, vì cả giáo dục tiểu học và trung học đều phải miễn phí hoàn toàn ngay lập tức.

B. Không phù hợp, vì giáo dục tiểu học không cần phải mang tính bắt buộc.

C. Không phù hợp, vì mọi khoản học phí ở bậc trung học đều trái với Bình luận chung số 13.

D. Phù hợp, vì tiểu học phải bắt buộc và miễn phí cho tất cả, còn trung học nói chung phải được cung cấp, tiếp cận được và việc miễn phí được áp dụng dần dần.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app